

Thú Đau Thương

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Trong sở tôi, câu lạc bộ ở lầu hai được dùng cho nhân viên nghỉ *coffee break*, tức là nghỉ giải lao giữa mỗi buổi làm việc sáng và chiều, và cho những người trưa không về nhà ngồi ăn trưa. Trên tường của góc phòng tôi thường ngồi với bạn có bảng yết thị để nhân viên niêm yết thông báo riêng như các buổi họp văn nghệ, tôn giáo, hay xã hội và các cuộc gây quỹ từ thiện. Mặt bảng làm bằng bìa (hay điền điểm) nên chỉ cần dùng đinh ấn để sẵn để ghim tờ thông báo vào bảng. Một buổi sáng cuối hè, tôi thấy một tờ giấy nằm khiêm tốn ở góc bảng ghi hai hàng chữ in đậm:

Đã đến lúc trở lại đại học lấy MBA.

Làm ơn gọi văn phòng UND ở Bismarck tại số (701) 123-4567.

MBA là Master of Business Administration, tức là bằng Cao học Quản trị Xí nghiệp, và UND là University of North Dakota, một trong hai trường đại học lớn nhất của tiểu bang mà trường sở chính đặt ở Grand Forks cách Bismarck tôi ở chừng 150 dặm Anh về hướng đông bắc. Đường như lời mời gọi của người nào đó dành riêng cho tôi, và ước mơ trở lại đại học ở Hoa kỳ bỗng sống lại trong tâm khảm. Bảy năm qua, tôi miệt mài học hỏi những kiến thức cần thiết như phương cách điều hành hệ thống điện và kỹ thuật điện toán để hoàn thành nhiệm vụ của một kỹ sư kế hoạch, và luyện Anh ngữ để có thể viết và trình bày có hiệu quả như, nếu không hơn, các đồng nghiệp người Mỹ. Từ đầu hè năm nay, nỗ lực của tôi đã đến mức bảo hòa, học mà không thu nhận được bao nhiêu, nên tôi chán và ngưng học thêm ở nhà.

Đối với kỹ sư làm việc trong một xí nghiệp lớn, học MBA là điều hợp lý vì kiến thức quản trị sẽ mở rộng cơ hội tiến thân lên ban giám đốc xí nghiệp. Trước đây ở Sài Gòn, tôi đã có dịp *thử lửa* với chương trình cao học kinh doanh của trường Chánh trị Kinh doanh Đà Lạt ("CTKDĐL") đặt trên lầu hai tòa nhà Thư quán Xuân Thu ở đường Tự Do. Lúc đó, khóa kỹ sư điện của tôi tốt nghiệp nhưng thiếu việc làm, anh nào không tìm ra việc sẽ phải nhập ngũ khi thời hạn hoãn dịch vì lý do học vấn chấm dứt. Thay vì lấy thứ hạng đậu cao để tranh giành việc làm với bạn, tôi thi vào cao học CTKDĐL để tiếp tục học và được hoãn dịch. Nhưng tôi chỉ học CTKDĐL một tháng rồi chuyển qua Đại học Khoa học Sài Gòn học tiến sĩ kỹ sư, ngành học hợp với khả năng chuyên môn hơn.

Tôi gọi số điện thoại trên tờ thông báo và nói chuyện với ông phụ tá khoa trưởng phụ trách chi nhánh Bismarck của trường Kinh doanh UND. Ông cho biết chương trình MBA đó dạy buổi tối qua Hệ thống Truyền hình Tương hỗ (viết tắt là IVN) của chính phủ tiểu bang và dạy đồng thời hai lớp ở hai địa điểm: Lớp Grand Forks gồm phần lớn sinh viên trẻ đang đi học toàn thời gian, và lớp Bismarck nhắm vào nhu cầu của người đang đi làm như tôi. Giáo sư đứng dạy ở lớp Grand Forks, sinh viên lớp Bismarck nghe giảng bài và đối thoại với giáo sư qua IVN. Bài làm hay bài thi được gửi cấp tốc từ Bismarck lên Grand Forks, giáo sư chấm ngay và gửi trả lại trước buổi học tuần tới. Ông phụ tá khoa trưởng cười nhẹ,

“Nó giống như lớp học thường, chỉ có khác là muốn bắt tay giáo sư, anh phải chờ đến khi ông ấy xuống Bismarck dạy. Mỗi lục cá nguyệt, giáo sư xuống đây ít nhất là hai buổi.” Một lục cá nguyệt ở UND là một học khóa 15 tuần lễ.

Tôi hỏi ý kiến anh *sếp* Gerrie, giám đốc nha Điều hành Hệ thống Điện. Anh nhắc tôi nếu học môn liên quan đến nghề nghiệp như các môn học trong chương trình MBA thì công ty sẽ hoàn lại học phí và tiền mua sách với điều kiện cuối khóa phải lấy tối thiểu điểm C, tức là điểm đậu. Trong bữa cơm chiều, tôi ngần ngại nói ý định đi học với Quỳnh Châu. Nàng bụm miệng cười, “Đã tới lúc rồi! Em đợi *ông dông* nói chuyện đó mấy tháng nay.”

“Cô vợ dễ thương tài thiệt! Sao em biết *tỷ* (ý muốn thầm kín) của anh *dzậy?*”

“Khổng tử nói người quân tử ba ngày không đọc sách thì soi gương thấy mặt mũi mình xấu xí khó coi, vậy mà mấy tháng qua, tối nào chổng cũng ngồi *chầu quạu* trước chiếc *ti-vi* mùa hè chiếu lại ba cái tuồng tích *cũ rích cũ rang*, chẳng thèm đọc sách hay học hành gì cả. Thấy mà tội nghiệp, chổng đi học đi cho em nhờ!”

“Ngày Sài gòn, anh nghe nói mấy anh kỹ sư Phú Thọ sang Mỹ học *Master*, không anh nào mất quá một năm rưỡi. MBA chắc không đến nỗi khó, anh tin mình có thể đi học mà thì giờ dành cho em và con, nhà cửa, và công việc sẽ không bị ảnh hưởng gì cả.”

Tôi đã quá lạc quan. Trước mặt là một thử thách lớn lao: chương trình cao học của đại học Hoa kỳ nổi tiếng kén chọn và *khó ăn* nhất thế giới. Muốn ghi danh học đại học nói chung, nếu không phải là dân bản xứ, sinh viên phải thi Khảo sát Anh ngữ khi là Ngoại ngữ (viết tắt là TOEFL); bậc cử nhân đòi tối thiểu 500 điểm, và bậc cao học 550 điểm – không dễ dầu gì! Hơn nữa, phải tốt nghiệp cử nhân với điểm trung bình từ 3.0 (điểm B) trở lên mới được nhận vào cao học, suốt học trình cao học phải luôn luôn giữ điểm trung bình từ 3.0 trở lên (nếu không sẽ bị *mời đi chỗ khác chơi*), và từ đầu đến cuối phải hoàn tất trong vòng sáu năm (nếu không sẽ phải làm lại từ đầu). Mỗi chương trình cao học đòi hỏi phải thi một kỳ thi khả năng khác nhau mà kết quả sẽ được dùng để xét đơn xin nhập học, MBA bắt phải thi Khảo sát để Nhập học Cao học Quản trị (viết tắt là GMAT), và trường Kinh doanh UND đòi tối thiểu 800 điểm.

Để thi TOEFL, tôi ra thư viện mượn sách chỉ dẫn có bài thi mẫu để học. Về GMAT, sách chỉ dẫn và bài thi mẫu cho thấy tôi cần chuẩn bị kỹ càng hơn nhiều, nhất là phần lãnh hội Anh ngữ và, trở trêu thay, phần toán. Phần lãnh hội Anh ngữ cung cấp một bài văn khá dài với những danh từ khó và lạ và hỏi thí sinh các câu văn nói gì theo ý tác giả, chứ không phải theo cách suy đoán trong đời sống thường ngày. Phần toán gồm các câu hỏi mà muốn trả lời chỉ cần làm một hay hai con tính đơn giản, nhưng cái khó là không được dùng máy tính. Tôi phải học lại cách làm toán bằng tay như hồi học trung học vì sau những năm làm việc ở Hoa kỳ, máy tính cầm tay trở thành dụng cụ tính toán không thể thiếu, ngay cả khi tôi quyết toán sổ chi phiếu ở nhà.

Tuy nhiên, trở ngại lớn nhất để được chính thức nhận vào chương trình MBA này là những môn học dự tiên (prerequisite) trong học trình cử nhân quản trị xí nghiệp mà tôi chưa hề học qua: kế toán, kinh tế, luật lệ thương trường, tiếp thị, phương pháp sản xuất, v.v.; cộng lại số tín chỉ gần bằng hai năm học. Tôi ghi danh học lớp đêm ở trường Đại học Cộng đồng Bismarck hai lục cá nguyệt và lấy càng nhiều môn học dự tiên càng tốt. Phần còn lại thì thi để chứng tỏ khả năng với Chương trình Khảo hạch Bậc Đại học (viết tắt là CLEP), theo đó tôi mượn thư viện hay đặt

mua sách giáo khoa của môn học và khi học hết sách và đủ tự tin, nộp đơn đóng tiền xin thi. Giống như TOEFL và GMAT, kết quả thi CLEP được gửi thẳng tới trường Kinh doanh UND.

Để không thua kém bạn kỹ sư du học ngày trước, tôi quyết định *cày* luôn khóa hè để lấy MBA trong một năm rưỡi. Một tuần hai buổi tối tôi khoác một bên vai chiếc ba lô đựng sách vở đến lớp. Những tối khác thì dạy bé Mạc học và lo việc nhà nên đêm nào cũng sau 10 giờ đêm tôi mới ngồi vào bàn học và học đến khi không còn nhướn mắt lên nổi mới vào giường, thường sau ba giờ sáng. Cuối tuần thì làm các dự án với nhóm bạn cùng lớp, về nhà vẫn làm công chuyện thường lệ như chợ búa, mua sắm, giặt giũ, thu dọn nhà cửa, và săn sóc vườn tược. Mỗi lần đi công tác xa không đến lớp là một cơn ác mộng: Tôi học bù *thực mạng*, xin thi bù nếu vắng mặt nhằm buổi thi, và ban đêm lại ngủ ít hơn nữa.

Vào lục cá nguyệt thứ hai, tôi học kinh tế vĩ mô với Tiến sĩ Patrick O'Neill. Đó ngành kinh tế học nghiên cứu toàn bộ nền kinh tế và liên quan đến các yếu tố kinh tế đại quy mô như mức lạm phát, mức thất nghiệp, và tổng sản lượng quốc gia (GDP) thường thấy trên báo chí, và sự tương tác của chúng. Cuối buổi dạy đầu tiên ở Bismarck của ông, đám sinh viên đứng quanh ông hỏi chuyện. Khi ông phụ tá khoa trưởng có nhiệm vụ đưa giáo sư ra phi trường bay về có việc phải đi, tôi tình nguyện cho ông O'Neill quá giang. Thấy còn gần ba tiếng đồng hồ mới đến chuyến bay khuya, tôi mời ông đi ăn tối và có dịp nói chuyện riêng tư với vị giáo sư dạy môn học tôi ưa chuộng.

Ông O'Neill trạc khoảng ba mươi lăm, ba mươi sáu tuổi và tốt nghiệp tiến sĩ kinh tế tại Đại học Boston ở Boston thuộc tiểu bang Massachusetts; vị giáo sư bảo trợ luận án tiến sĩ của ông là tác giả cuốn sách kinh tế chính đang dùng trong lớp MBA. Ở trường Kinh doanh UND, vị giáo sư kinh tế tiền nhiệm nay đã về hưu của ông O'Neill là chuyên gia về vấn đề "tiên đoán mức tiêu thụ điện" (load forecasting) và trong nhiều năm, đã làm chuyên viên cố vấn cho Ủy ban Tiện ích tiểu bang North Dakota mỗi khi ủy ban duyệt xét đơn xin tăng giá điện của công ty tôi. Do đó, ban Kinh tế của trường thành thạo về *load forecasting* của công ty điện lực. Nhân nói về nghề nghiệp cũ ở Việt nam và khoe khả năng phân tích toán học của mình, tôi đưa cho ông O'Neill bản ghi các lỗi lầm tôi tìm thấy trong cuốn sách kinh tế.

Khi ông O'Neill trở lại Bismarck lần thứ hai, tôi cũng đưa ông phi trường và cùng đi ăn tối với ông như trước. Ông áy náy xin lỗi về các lỗi lầm trong cuốn sách,

"Tôi gửi bản nhận xét của anh về Boston cho ông thầy cũ, ông ngạc nhiên đến sửng sờ. Có những lỗi nằm sờ sờ, ai cũng có thể thấy mà qua năm lần tái bản, tác giả cũng như sinh viên dùng sách khắp thế giới không ai nhìn thấy. Đến ấn bản thứ bảy này, anh là người đầu tiên . . ."

"Em giỏi toán, và từ thời trung học, khả năng tìm ra điều hiển nhiên mà không ai thấy bắt nguồn từ cái bản tính không bao giờ tin hẳn chuyện gì khi chưa tự mình chứng minh là đúng," tôi giải thích, không mấy khiêm tốn.

"Ông thầy tôi nói lần tái bản tới sẽ viết thêm trong sách lời ghi ơn anh."

"*To err is human,*" tôi làm cao dẫn chứng câu cách ngôn của người Mỹ, "Làm người ai cũng mắc sai lầm; em thấy chuyện này chẳng có gì quan trọng."

* * *

Đầu khóa mùa xuân 1985, tôi hoàn tất các môn học đòi hỏi và sửa soạn luận án MBA, luận án tính sáu tín chỉ, tương đương với hai môn học. (Ở Hoa kỳ, luận án cao học gọi là “thesis,” và luận án tiến sĩ “dissertation,” khác với tiếng Pháp “thèse” dùng chung cho cả hai.) Tôi lấy đề tài “khảo sát những phương pháp *load forecasting* dùng trong kỹ nghệ điện lực Hoa kỳ” và yêu cầu ông O’Neill làm cố vấn. Giữ nhiệm vụ *load forecasting* của công ty lâu nay, tôi đã có sẵn mọi tài liệu và dữ kiện cần thiết và cả chương trình điện toán để biểu thị các kiểu mẫu toán học đề nghị.

Sau khi được ông phó tổng giám đốc ký giấy cho phép sử dụng và phổ biến dữ kiện thuộc quyền sở hữu công ty, tôi xin nghỉ *vacation* hai tuần, vào văn phòng làm việc đóng cửa không tiếp ai, và viết một mạch xong ba trăm trang gửi cho ông O’Neill duyệt xét. Tôi trình luận án qua hệ thống IVN trước khi trường cho sinh viên nghỉ *spring break* giữa khóa mùa xuân, nhưng phải đợi đến cuối khóa, khi trường nghỉ hè, mới tốt nghiệp. Điểm trung bình của tôi là 4.0 vì môn học nào tôi cũng được điểm A. UND tổ chức lễ tốt nghiệp cho sinh viên toàn trường đại học tại Grand Forks. Tôi đi công tác xa vào ngày đó nên không đi dự lễ, khởi phải áo mũ lên sân khấu lãnh bằng tốt nghiệp; trường gửi bằng về nhà cho tôi.

Cầm trên tay tấm bằng MBA, kết quả của hai năm rưỡi hành xác bằng cách nhịn ngủ, tôi rưng rưng nước mắt thầm cảm ơn Quỳnh Châu và bé Mạc đã khoan dung đối với cái *thú đau thương* – đi học cao học – của tôi. Cái thú trong thơ của Lưu Trọng Lư (1912 - 1991),

*Xin để gối nằm im chỗ cũ,
Hãy lịm người trong thú đau thương.*

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 4 tháng Năm, 2022